

Bản án số: 77/2019/HS-PT
Ngày 20 - 11 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Anh Tuấn

Các Thẩm phán: Bà Trần Ngọc Như
Ông Châu Văn Mỹ

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Tuấn Duy, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Triệu Ngọc Nhi - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 87/2019/TLPT-HS ngày 22 tháng 10 năm 2019, đối với các bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Thanh Th do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Thanh Th, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 69/2019/HS-ST ngày 16 tháng 9 năm 2019 của Tòa án Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Minh T**, sinh năm 1990, tại Bạc Liêu. Nơi cư trú: Số 6/23 ấp B, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Nuôi tôm; trình độ văn hóa (học vấn): 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1962; có vợ tên Bành Thanh T, sinh năm 1992 và 03 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, bị cáo tại ngoại, (có mặt).

2. Họ và tên: **Nguyễn Thanh Th**, sinh năm 1995, tại Bạc Liêu. Nơi cư trú: Ấp K, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Nuôi tôm; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1970 và bà Văn Thị Thu P, sinh năm 1970; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, bị cáo tại ngoại, (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh T: Ông Trần Văn Vững - Luật sư - Văn phòng luật sư Nguyễn Thị Hảo thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bạc Liêu, (có mặt).

- Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Thanh V; bị hại là anh Nguyễn Ngọc T1 và 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Lê Ngọc Th và bà Nguyễn Thị L không kháng cáo, không bị kháng nghị và không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 14/10/2018, tại tiệm game bắn cá O, Nguyễn Minh T cãi vã và xảy ra mâu thuẫn với anh Nguyễn Ngọc T1. Khoảng 17 giờ ngày 15/10/2018, T điện thoại rủ Nguyễn Thanh V tìm T1 đánh trả thù, V đồng ý. Đến 19 giờ cùng ngày, khi T, V và Nguyễn Thanh Th ngồi uống rượu tại quán nhậu O, V hỏi T “*Thằng nào đánh mày*”, T trả lời “*Thằng ở quán N, lúc này tao có chạy lên uống cà phê mà không thấy*”. Sau đó, T rủ V và Th đi uống cà phê tại Nhà hàng C, do T biết T1 thường đến đó, T rủ V và Th đi theo với mục đích khi có xảy ra đánh nhau thì sẽ có người hỗ trợ. Khi đến khu hát với nhau thuộc Nhà hàng C, T thấy T1 đang đứng gần sân khấu. T từ chỗ ngồi, đi đến cầm ly thủy tinh đánh vào đầu T1, T1 dùng tay chống đỡ, cùng lúc đó Th cũng chạy lên ném cái ghế về phía T1 nhưng không trúng, vừa ném Th vừa chạy về phía T1, mục đích để bênh vực, hỗ trợ cho T. Thấy vậy, T1 bỏ chạy hướng ra cổng, trên đường chạy thì bị Nguyễn Thanh V cầm dao tự chế chém nhưng không trúng. T1 tiếp tục chạy ra đường Hai Bà Trưng về hướng Khách sạn Sài Gòn - Bạc Liêu, rồi chạy về đường Phan Ngọc Hiển, khi đến trước cửa Công ty TNHH DVTM Khách sạn Bạc Liêu thì bị ngã, V đuổi kịp dùng dao chém liên tục trúng vào vùng đầu, mặt và người của T1. T1 chạy vào nhà bà Nguyễn Mỹ L. Khi thấy V dùng dao rượt chém T1, T và Th cũng chạy theo mục đích hỗ trợ cho V. Khi Tiến chạy vào nhà bà L, V đứng trên đường thì T và Th điều khiển xe mô tô đến. V lên xe của T định đi về thì thấy T1 trong nhà, T dừng xe cho V xuống, Th cũng dừng xe đứng đợi, V tiếp tục dùng dao đuổi theo vào nhà chém T1 nhiều dao. Sau đó, T điều khiển xe chở V; Th chạy xe theo, cùng chạy về hướng Trạm y tế xã V để băng bó vết thương cho T. Cây dao V dùng gây thương tích cho T1, V ném bỏ gần hiện trường, Cơ quan điều tra đã thu hồi được. Đối với Nguyễn Ngọc T1 được mọi người đưa đi cấp cứu. Ngày 17/10/2018, V đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bạc Liêu thú.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 182/TgT, ngày 30/10/2018 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế Bạc Liêu, kết luận Nguyễn Ngọc T1, có các thương tích chính như sau: Ba sẹo vùng trán trái, một vết thương chưa cắt chỉ ở gò má phải, ảnh hưởng thẩm mỹ, tỷ lệ 15%; Một sẹo ở lưng, bả vai phải;

một sẹo ở lưng, bả vai trái; hai sẹo ở vai trái; một sẹo ở hông lưng phải; một vết thương chưa cắt chỉ ở mặt sau khuỷu tay trái, tỷ lệ 16%; Mỏm cụt đốt gần ngón IV bàn tay phải (mắt hai đốt ngoài của ngón IV), tỷ lệ 04%, vật gây thương tích là do vật sắc; Một sẹo ở vai phải, một sẹo ở hông lưng trái là do vật sắc, một sẹo nông ở trước trên cẳng chân trái là do vật tày, tỷ lệ 03%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 34%.

Từ nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 69/2018/HS-ST ngày 16/09/2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu quyết định: Tuyên bố các Nguyễn Thanh V, Nguyễn Minh T và Nguyễn Thanh Th phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 3 Điều 17 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Tr 04 (Bốn) năm tù, bị cáo Nguyễn Thanh V 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, khoản 3 Điều 17 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Th 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về trách nhiệm dân sự, lãi suất thi hành án, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/9/2019, bị cáo Nguyễn Thanh Th có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo bổ sung kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 30/9/2019, bị cáo Nguyễn Minh T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo bổ sung kháng cáo xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm và đề nghị: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo, bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thì việc truy tố, xét xử đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

Đối với kháng cáo của bị cáo T, cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và phạt bị cáo mức án 04 năm tù là phù hợp, mặc dù trong thời gian chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm biên lai nộp tiền khắc phục hậu quả, bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo, nhưng tình tiết giảm nhẹ này cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo, ngoài ra bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới.

Đối với bị cáo Th, bị cáo tham gia với vai trò giúp sức không đáng kể, bị cáo không gây thương tích cho bị hại, trong thời gian chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm biên lai nộp tiền khắc phục toàn bộ hậu quả, giấy xác nhận Nguyễn Văn S là ông nội bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huân chương

kháng chiến hạng ba, đây là những tình tiết giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự mà cấp sơ thẩm chưa áp dụng cho bị cáo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và với vai trò giúp sức không đáng kể của bị cáo, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm a, b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, chấp nhận một phần kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Th, áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án 02 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Các phần khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ thời điểm hết kháng cáo, kháng nghị.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo T: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, bị cáo không là người trực tiếp gây ra thương tích cho bị hại T1, mặc dù bị cáo là người kêu V và Th đi đánh T1 để trả thù, nhưng bị cáo không kêu bị cáo V mang dao theo chém bị hại T1, việc bị cáo V dùng dao là hung khí nguy hiểm chém gây thương tích cho bị hại T1 là ngoài ý thức của bị cáo T, bị cáo T có nhân thân tốt, mới phạm tội lần đầu, bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã nộp khắc phục toàn bộ hậu quả cho bị hại và bị hại có đơn bãi nại, xin cho bị cáo hưởng án treo, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, căn cứ nghị quyết 02/2018/HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự thì bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo. Từ những phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm án cho bị cáo và áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào tối ngày 15/10/2018 tại khu vực hát với nhau của Nhà hàng C, bị cáo Nguyễn Minh T đã dùng ly thủy tinh đánh vào đầu bị hại Nguyễn Ngọc T1, bị cáo Nguyễn Thanh Th thì dùng ghế ném về phía Nguyễn Ngọc T1, còn bị cáo Nguyễn Thanh V thì dùng dao tự chế rượt đuổi chém bị hại Nguyễn Ngọc T1 gây thương tích cho anh T1, qua giám định với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 34%. Do đó, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật

Hình sự, nên việc truy tố, xét xử đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật, không xét xử oan cho các bị cáo.

[2] Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đầy đủ năng lực nhận thức, năng lực hành vi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo cùng thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp và hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật Hình sự, nên các bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm hình sự cho hành vi do mình gây ra.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Minh T và Nguyễn Thanh Th, Hội đồng xét xử thấy rằng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xem thường pháp luật và xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác, chỉ vì những mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống thường ngày giữa bị cáo T với bị hại T1 mà các bị cáo dùng dao là hung khí nguy hiểm gây ra thương tích cho bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 34%, trước khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ, phương thức thực hiện hành vi phạm tội cho từng bị cáo, hành vi phạm tội của các bị cáo chỉ mang tính nhất thời, hợp rồi tan, không có sự cấu kết chặt chẽ với nhau, nên hành vi phạm tội của các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn, không có tổ chức, mặc dù bị cáo T và bị cáo Th không trực tiếp gây thương tích cho bị hại T1, nhưng các bị cáo phải cùng chịu trách nhiệm cho hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo V gây ra. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần phân hóa vai trò của từng bị cáo để có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, vai trò của từng bị cáo.

[3.1] Đối với bị cáo Nguyễn Minh T, bị cáo là người gọi Th và V đi tìm bị hại T1 để giải quyết mâu thuẫn giữa bị cáo và bị hại T1. Tuy nhiên, khi Th và V đến gặp bị cáo thì các bị cáo chỉ thống nhất việc tìm bị hại T1 để đánh trả thù, không bàn bạc, chuẩn bị công cụ cũng như vai trò của từng bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo T, Th không biết bị cáo V chuẩn bị sẵn dao khi đi tìm bị hại T1 để đánh nhau, nên mặc dù bị cáo là người rủ rê, lôi kéo các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội, nhưng thương tích của bị hại T là do bị cáo V gây ra, trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khắc phục phần lớn hậu quả cho bị hại, có ông Ngoại và cậu được Nhà nước tặng thưởng Huân, Huy chương, nhưng cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo T mức án 04 năm tù cao hơn mức hình phạt đối với bị cáo V là chưa tương xứng với, tính chất, mức độ và vai trò phạm tội của từng bị cáo. Trong thời gian chuẩn bị xét xử phúc, bị cáo T cung cấp thêm đơn bãi nại của bị hại T1 đối với bị cáo, biên lai nộp tiền khắc phục toàn bộ hậu quả cho bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[3.2] Đối với bị cáo Th, khi được bị cáo T gọi điện thoại rủ đi tìm bị hại T1 để giải quyết mâu thuẫn thì bị cáo đồng ý đi cùng, khi đi bị cáo không biết bị cáo V có chuẩn bị sẵn dao để chém bị hại T1 và khi xảy ra đánh nhau giữa bị hại

T1 với bị cáo T, bị cáo có dùng ghế ném về phía bị hại T1 nhưng không gây thương tích cho bị hại T1 và bị cáo cũng không biết bị cáo V dùng dao chém bị hại T1, khi bị hại T1 chạy ra ngoài thì bị cáo cũng rượt đuổi, dùng xe mô tô chạy theo để hỗ trợ về mặt tinh thần cho bị cáo T và bị cáo V thực hiện hành vi phạm tội. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấp hơn bị cáo T và bị cáo V. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khắc phục một phần hậu quả, trong thời gian chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm biên lai đã nộp khắc phục toàn bộ hậu quả cho bị hại và cung cấp giấy xác nhận có ông nội tên Nguyễn Văn S được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà cấp sơ thẩm chưa áp dụng cho bị cáo, nên cần áp dụng cho bị cáo. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[4] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Thanh Th và bị cáo Nguyễn Minh T, Hội đồng xét xử thấy rằng, mặc dù các bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 và hai tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, bị hại có đơn xin cho bị cáo T được hưởng án treo, căn cứ Nghị quyết 02/2018/HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, thì các bị cáo chỉ mới có đủ các điều kiện để được hưởng án treo. Tuy nhiên, khi áp dụng hình phạt tù có điều kiện thì phải xem xét đến tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo để khi quyết định hình phạt tù cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Xét tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cho các bị cáo hưởng án treo sẽ gây mất an ninh trật tự tại địa phương, nên cần phải cách ly bị các cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, không những để có thời gian cải tạo, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật cho các bị cáo mà còn để răn đe, phòng ngừa chung. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo.

[5] Xét đề nghị của người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử giảm án cho bị cáo T và cho bị cáo hưởng án treo. Hội đồng xét xử xét thấy, như đã phân tích chỉ có căn cứ giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo, không có căn cứ để áp dụng hình phạt tù có điều kiện đối với bị cáo, nên chỉ chấp nhận một phần đề nghị của Luật sư.

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, đề nghị giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo T và áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Th, xử phạt bị cáo Th mức án 02 năm 06 tù, nhưng cho bị cáo Th hưởng án treo. Hội đồng xét xử xét thấy, như đã phân tích thì đề nghị của Kiểm sát viên chưa phù hợp, nên không được chấp nhận.

[7] Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 69/2019/HS-ST ngày 16 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Về án phí hình sự phúc thẩm, kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Thanh Th được chấp nhận một phần, nên các bị cáo Nguyễn Minh T và Nguyễn Thanh Th không phải chịu.

[9] Đối với số tiền do bị cáo Nguyễn Minh T và bị cáo Nguyễn Thanh Th nộp khắc phục, theo các biên lai thu 000097 ngày 08/11/2019 và số 000099 ngày 13/11/2019, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bạc Liêu được đối trừ vào phần trách nhiệm dân sự của các bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Thanh Th trong giai đoạn thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Nguyễn Minh T và bị cáo Nguyễn Thanh Th, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 69/2019/HS-ST ngày 16/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Minh T và Nguyễn Thanh Th phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 3 Điều 17 và khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 03 (Ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 3 Điều 17 và khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Th 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo Nguyễn Thanh Th và Nguyễn Minh T đã khắc phục toàn bộ theo các biên lai số 000097 ngày 08/11/2019 và số 000099 ngày 13/11/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bạc Liêu được đối trừ trong giai đoạn thi hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm

2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Thanh Th không phải nộp.

4. Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số: 69/2019/HS-ST ngày 16 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02 bản);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bạc Liêu (01 bản);
- TAND TP. B (02 bản);
- CQĐT TP. B (01 bản);
- Chi cục THA dân sự TP. B (01 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu (1 bản);
- Bị cáo (02 bản);
- Lưu: HS, THS, THCTP.

(Đã ký)

Bùi Anh Tuấn